

Số: 41/2025/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 10 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN T LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – HƯNG YÊN

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 133/2025/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận T ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn Thái, xã Khao Mang, tỉnh Lào Cai.

2. Chị Nguyễn Thị U, sinh năm 1985.

Địa chỉ thường trú: thôn Phù Bãi, xã Mỹ Sở, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện tại: thôn Phù Bãi, xã Mỹ Sở, tỉnh Hưng Yên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị U kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên đều tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 21/7/2025 tại Ủy ban nhân dân xã Khao Mang, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn anh T và chị U sinh sống và làm việc ở thôn An Lạc, xã Việt Tiến, tỉnh Hưng Yên. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị xảy ra maai thuận, bất đồng quan điểm trong cách sống, vợ chồng không hợp nhau, hai bên không có tiếng nói chung khiến cho cuộc sống gia đình luôn căng thẳng. Nay anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị U xác định mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Anh T và chị U cùng yêu cầu Tòa án công nhận

thuận T ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận thuận T ly hôn giữa anh T và chị U.

[2]. Về con chung: Anh chị không có con chung và không yêu cầu Toà án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức và các vấn đề khác: Không có và không yêu cầu giải quyết.

[4]. Về lệ phí ly hôn: Anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị U thỏa thuận để chị U tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận T ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận T ly hôn giữa anh Nguyễn Đình T và chị Nguyễn Thị U.

Về con chung: Không có con chung và không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức và các vấn đề khác: Không có và không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị U tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002800 ngày 31/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị Nguyễn Thị U đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- VKSND khu vực 4 – Hưng Yên;
- UBND xã Khao Mang, tỉnh Lào Cai;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Nam Thắng